

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày: 26-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Ngọc Hồng

- **Thẩm phán:** Ông Trần Bá Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trương Hiền

2. Ông Nguyễn Văn Quyền

3. Bà Đào Thị Kim Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trung H**, sinh ngày: 19/12/1988; nơi sinh tại An Giang;

Nơi cư trú: Số 81 P, phường R, tỉnh A; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Trung T (chết) và bà Nguyễn Thúy H; em Nguyễn Trung L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2024 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh AG (bị cáo có mặt).

2. **Nguyễn Huy B**, sinh ngày 20/8/1969; nơi sinh tại H;

Nơi cư trú: 329 QT, phường R, tỉnh A; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Huy N (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); anh, chị em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1951, nhỏ nhất sinh năm 1976; vợ Nguyễn Thị

Phú Q ; con ruột 02 người, lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không.

*** Tiền án:**

- Bản án số 48/2013/HSST ngày 17/7/2013, Tòa án nhân dân quận T, thành phố C xử phạt Nguyễn Huy B 03 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Đến ngày 21/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích do chưa thi hành nộp tiền án phí dân sự, hình sự.

- Bản án số 51/2018/HSST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K xử phạt Nguyễn Huy B 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đến ngày 05/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích do chưa thi hành nộp tiền án phí dân sự, hình sự.

*** Nhân thân:**

- Ngày 20/8/1994, Nguyễn Huy B bị Công an thị xã R, tỉnh K bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng sau đó trả tự do, không xử lý.

- Bản án số 43/2003/HSST ngày 18/8/2003, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh L xử phạt Nguyễn Huy B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 01/7/2010, Nguyễn Huy B bị Ủy ban nhân dân tỉnh K ký quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại C, tỉnh S, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng”. Đến ngày 06/7/2012 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/10/2024 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh AG (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trung H:* Luật sư **Thái Đức G**, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Huy B:* Luật sư **Nguyễn Vĩnh T**, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A.

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, xã C, Đặc khu P, tỉnh A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 2000 (em họ bị cáo **H**, có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố Minh L, xã C, tỉnh A.

2. Bà **Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1964 (mẹ bị cáo **H**, có mặt).

Nơi cư trú: Số 81 P, phường R, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Trung **H**, sinh năm 1988 (Trung **H**; sinh sống tại đặc khu P) nảy sinh ý định thuê xe ô tô của Nguyễn Trung **H**, sinh năm 1989 (**H**) trùng tên với Trung **H** ở tại khu phố 12, phường D, đặc khu P, tỉnh A dưới hình thức tự lái, rồi đem về đưa cho Nguyễn Huy B (bạn quen biết của Trung **H**; khoảng tháng 9/2024, Trung **H** đã nhờ B đem cầm 01 xe ô tô 04 chỗ, nhưng không cầm được do xe ô tô của Trung **H** thuê không phải xe chính chủ). Khoảng đầu tháng 10/2024, Trung **H** đến nhà của B tại số 49/12 QT, phường R, tỉnh A chơi. Tại đây, Trung **H** rủ B đi ra đặc khu P gặp và thuê xe ô tô biển số 68A-224.13, loại xe 07 chỗ của **H** (người trùng họ, tên) với Trung **H** đem về phường R giao cho B tìm người nhận cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài và được B đồng ý. Để thực hiện, Trung **H**, B thống nhất sử dụng mạng xã hội Zalo để trao đổi thông tin qua lại; Trung **H** được B chuyển khoản 1.000.000 đồng làm chi phí đi ra P thuê xe và có nhiệm vụ gửi ảnh xe ô tô; các giấy tờ xe, tùy thân cho B để làm các thủ tục cầm cố khi đem xe về đến phường R.

Sau khi thống nhất, khoảng 13 giờ ngày 07/10/2024, B và Trung **H** đi tàu cao tốc từ R đến P để gặp **H** thuê xe ô tô 68A-224.13. Khoảng 16 giờ ngày 07/10/2024, cả hai đến P và thuê khách sạn S tại số 01 đường VTS, khu phố 2, phường D, đặc khu P tạm trú trong thời gian đi gặp **H** thuê xe. Tại đây, Trung **H** cho B biết xe ô tô biển số 68A-224.13 của **H** cho Trung **H** thuê trước đó với giá 800.000 đồng/ngày. Xong, Trung **H** đến gặp và nói dối với **H** cho thuê xe ô tô biển số 68A-224.13 để làm phương tiện đi lại. Tin thật, **H** đồng ý cho Trung **H** thuê xe ô tô trên; **H** chỉ giao chìa khóa xe, không giao giấy tờ xe, không có làm hợp đồng và yêu cầu Trung **H** phải trả xe trước 22 giờ ngày 07/10/2024). Sau khi nhận được xe ô tô biển số 68A-224.13, Trung **H** điều khiển xe chở B đi chơi, đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả hai đến nhà nghỉ “LT” tại Khu phố B, đặc khu P thuê phòng nghỉ và vệ sinh cá nhân. Khoảng 22 giờ cùng ngày, **H** gọi điện thoại cho Trung **H** yêu cầu trả xe, nhưng Trung **H** nói dối đi công việc và hẹn sáng ngày 08/10/2024 sẽ trả xe. Khoảng 01 giờ ngày 08/10/2024, Trung **H** điều khiển xe ô tô trên chở B đến khu phố 10 - phường D, đặc khu P đổ xăng để về đất liền (đi đường phà từ P - H), nhưng cửa hàng xăng dầu đóng cửa, cả hai ngồi đợi đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, thấy cửa hàng vẫn chưa mở cửa để đổ xăng, nên Trung **H** đã tháo thiết bị định vị của xe ô tô đưa cho B vứt bỏ ở khu

vực gần cây xăng, nhằm tránh sự phát hiện của H. Xong, Trung H điều khiển xe chở B đến bến tàu tại khu phố B, đặc khu P để về HT. Do không còn tiền mua vé, Trung H lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung của Trung H đưa cho B đi cầm hoặc bán lấy tiền nhưng không được và bị trễ chuyến tàu. Lúc này, H điều khiển xe ô tô trên chở B đến tiệm tạp hóa gần bến tàu để mua card nạp điện thoại gọi về người quen mượn tiền. Cùng lúc, H phát hiện xe ô tô 68A-224.13 của H cho Trung H thuê không trả đúng thời hạn và mất kết nối GPS định vị xe, nên điều khiển xe mô tô đi tìm, khi H điều khiển xe đến khu vực khu phố 10, phường D, đặc khu P phát hiện xe ô tô 68A-224.13 của H đang đậu cặp lề đường, nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P (nay Công an tỉnh AG).

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 08/10/2024, Nguyễn Huy B, Nguyễn Trung H bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 14/10/2024, bị khởi tố, điều tra.

*** Căn cứ Kết luận giám định số: 99/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:**

01 xe ô tô con, hiệu Mitsubishi, loại OUTLANDERGF2WXTXGLV1, Số máy: A387884B11, số khung: RLA1TGF2XM1001254, màu đen, biển số 68A-224.13, xe mua mới vào năm 2022, xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 10/2024 có giá trị là 653.333.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Trung H trình bày như nội dung vụ án; yêu cầu bị cáo H và B có trách nhiệm bồi thường 3.000.000 đồng, trong đó tiền thuê xe 800.000 đồng; thiệt bị giám sát hành trình bị làm hư hỏng 2.200.000 đồng. Nguyễn Thanh H (em họ của bị cáo H) đã nộp 3.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh AG để khắc phục hậu quả thay bị cáo H.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Riêng, bị cáo B đến tại phiên tòa, thừa nhận hành vi tham gia cùng bị cáo H bàn bạc, thỏa thuận thuê xe ô tô của bị hại H đem cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài.

*** Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng:**

- 01 xe ô tô con, hiệu Mitsubishi, loại OUTLANDERGF2WXTXGLV1, Số máy: A387884B11, số khung: RLA1TGF2XM1001254, màu đen, biển số 68A-224.13, xe mua mới vào năm 2022, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) thiết bị định vị hiệu VIETMAP MT 4G, model:MT4G; điện áp: 9- 90v; made in China; S/N: 863014541464823, đã qua sử dụng.

Tất cả đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S plus, màu bạc (đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKG-P2, ngày 24 tháng 11 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG truy tố các bị cáo Nguyễn Trung **H**, Nguyễn Huy B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo; Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả về hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **H** không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo B tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo **H** khắc phục hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo **H** và B nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho hai bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung **H**, Nguyễn Huy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung **H** mức án từ 08 đến 09 năm tù.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B mức án từ 08 đến 09 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

- ***Luật sư Thái Đức G bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H trình bày quan điểm:***

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo **H**. Mặc chủ quan và khách thể xâm phạm thì bị cáo chưa chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo có tháo gỡ thiết bị hành trình của xe chỉ cấu thành tội huỷ hoại tài sản. Như vậy, với mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo **H** là rất nặng. Tuy nhiên, thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Luật sư Nguyễn Vĩnh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B trình bày quan điểm:

Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo B không phải là người khởi xướng, vai trò thứ yếu, chỉ đồng phạm giúp sức, chưa chiếm đoạt được tài sản thuộc phạm tội chưa đạt; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Người có quyền nghĩa vụ, liên quan: Bà Nguyễn Thuý H (mẹ của bị cáo **H**), tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại thay bị cáo **H** và B, không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh AG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Ngày 07/10/2024, bị cáo Nguyễn Trung **H** và bị cáo Nguyễn Huy B đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin giả để bị hại Nguyễn Trung **H** tin tưởng cho thuê xe ô tô biển số 68A-224.13, trị giá 653.333.000 đồng, sau khi nhận xe bị cáo **H** và B chiếm đoạt đem xe đi cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài, trên đường đem xe đi cầm thì phát hiện, bắt giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại di động của các bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn

Trung **H**, Nguyễn Huy B đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực để biết được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo **H** là người giữ vai trò chính, đã trực tiếp thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin không đúng sự thật nhằm tạo lòng tin để bị hại cho thuê xe. Sau khi nhận được xe, **H** điều khiển xe chở B đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đối với bị cáo B đã bàn bạc, thỏa thuận với **H** về cách thức thực hiện hành vi phạm tội, như vậy bị cáo B tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo **H** không có tình tiết tăng nặng.

- Đối với bị cáo B: Tại Bản án số 48/2013/HS-ST ngày 17/7/2013, Tòa án nhân dân quận T, thành phố C xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2016. Bản án số 51/2018/HS-ST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, có áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngoài ra không buộc bị cáo phải có nghĩa vụ dân sự nào khác. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2022. Theo công văn số: 31/THADS-KV4 ngày 12/9/2025, của Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh AG xác nhận bị cáo B đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quyết định thi hành án số 320/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2019, của bản án số 51/2018/HS-ST ngày 31/10/2018. Theo quy định Điều 70 Bộ luật hình sự, thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích, không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo **H** tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại thay cho cả hai bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt liền kề nhẹ hơn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo. Bị cáo **H** là người giữ vai trò chính, nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo B là đồng phạm giúp sức, vai trò thấp hơn, tuy nhiên có nhân thân xấu, nên xử phạt các bị cáo mức án bằng nhau đảm bảo nguyên tắc xử lý mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt mức án các bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

[7.1] Quan điểm của luật sư Thái Đức G bào chữa cho bị cáo **H**:

Xét thấy, theo các dữ liệu trích xuất từ điện thoại của hai bị cáo thể hiện: Bị cáo **H** đã có ý định từ trước, thuê xe ô tô tự lái của bị hại **H**, rồi đem về đưa cho bị cáo B cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài, có bàn bạc với B và được B đồng ý; cả hai bị cáo thống nhất sử dụng mạng xã hội Zalo để trao đổi thông tin qua lại; B chuyển khoản tiền cho **H** làm chi phí đi ra P thuê xe, các bị cáo thực hiện hành vi đưa thông tin gian dối để bị hại tin tưởng giao xe. Sau khi nhận được xe thì dùng các thủ đoạn như hứa hẹn hôm sau trả lại xe, tháo thiết bị định vị của xe vứt bỏ, nhằm tránh sự phát hiện của bị hại **H**; tiếp đó, điều khiển xe đến bến tàu để về HT chiếm đoạt tài sản. Do đó, luật sư Gia yêu cầu xem xét lại tội danh cho bị cáo **H** là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, không làm bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của luật sư áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo **H**.

[7.2] Quan điểm của luật sư Nguyễn Vĩnh T bào chữa cho bị cáo B:

Về các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị chuyển khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xử mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo **H** đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại 3.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

- 01 xe ô tô con, hiệu Mitsubishi, loại OUTLANDERGF2WXTXGLV1, số máy: A387884B11, số khung: RLA1TGF2XM1001254, màu đen, biển kiểm soát số 68A-224.13, xe mua mới vào năm 2022, xe đã qua sử dụng; 01 (một) thiết bị định vị hiệu VIETMAP MT 4G, model: MT4G; điện áp: 9-90v; made in China; S/N: 863014541464823, đã qua sử dụng đây là tài sản hợp pháp của bị hại, đã được thu hồi đầy đủ và Cơ quan điều tra trao trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S plus, màu bạc (đã qua sử dụng).

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Huy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H** - 08 (tám) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2024.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy B** - 08 (tám) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2024.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thúy H đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), theo biên lai thu tiền số: 0001055 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh AG (do anh Nguyễn Thanh H nộp thay) để bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Trung H.

- Bị hại anh Nguyễn Trung H, liên hệ Thi hành án dân sự tỉnh AG để nhận tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4.2 Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S plus, màu bạc (đã qua sử dụng).

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKSKG-P2 ngày 24/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG chuyển giao vật chứng cho Thi hành án dân sự tỉnh AG.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Huy B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Trung H vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- Viện CT&KSXXPT tại Tp. HCM (1);
- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng

Bị cáo Nguyễn Trung **H** là người giữ vai trò chính trong vụ án, đã trực tiếp thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm tạo lòng tin để bị hại Nguyễn Trung **H** (sinh năm 1989) cho thuê xe ô tô biển số 68A-224.13. Sau khi được giao xe, bị cáo không thực hiện đúng thỏa thuận mà cùng Nguyễn Huy B mang xe đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ ý thức chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo không nhận tội tại phiên tòa là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trung **H** đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trung **H** giữ vai trò chính, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, chủ động chuẩn bị và sử dụng thủ đoạn gian dối để bị hại tin tưởng giao xe ô tô cho mình quản lý, sử dụng.

Bị cáo **H** là người trực tiếp liên hệ với bị hại, đứng ra thỏa thuận việc thuê xe, nhận tài sản từ bị hại và sau đó cùng Nguyễn Huy B mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Việc chiếm đoạt tài sản xảy ra là kết quả trực tiếp từ hành vi gian dối do bị cáo **H** thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **H** giữ vai trò điều hành, quyết định, rủ rê và cùng bị cáo B thực hiện việc mang xe đi cầm cố, đồng thời là người hưởng lợi từ số tiền chiếm đoạt được. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo **H** có tính chủ động, quyết liệt, là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả của vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Trung **H** là đồng phạm giữ vai trò chính, phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Nguyễn Huy B khi quyết định hình phạt.